



TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ LẬP PHÁP

Đại tá, ThS. Bùi Văn Biều *

Tóm tắt nội dung: *Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn chủ trương coi trọng quản lý Nhà nước bằng công cụ pháp luật. Tư tưởng lập pháp của Hồ Chí Minh mang tinh thần cách mạng của thời đại mới hết sức phong phú và sâu sắc. Trong giai đoạn hiện nay, Nhà nước ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Do đó, việc nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về lập pháp là vấn đề hết sức quan trọng. Qua nghiên cứu tài liệu về tư tưởng Hồ Chí Minh, bài viết này tổng hợp, khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề lập pháp trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng quản lý Nhà nước bằng công cụ pháp luật. Trong đó, Hồ Chí Minh xem Hiến pháp là “luật mẹ”, đây là cơ sở để xây dựng hàng loạt hệ thống luật pháp và từ đây hình thành một Nhà nước hợp hiến thông qua tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội, cơ quan lập pháp duy nhất. Hiến pháp 1946 do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo thể hiện ý tưởng, quyết tâm của Người là xây dựng một “chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân”. Người quan niệm một xã hội không thể sống một ngày không có pháp luật nên ngay sau khi giành chính quyền, Người đã ký Sắc lệnh giữ lại mọi luật lệ của chế độ cũ, chỉ trừ những điều luật trái với nền độc lập, tự do. Đồng thời, Người ký một loạt sắc lệnh: Sắc lệnh bảo đảm tự do cá nhân, Sắc lệnh Bãi bỏ thuế thân, Sắc lệnh tổ chức Tòa án độc lập với Hành chính... Đó là nền tảng trước mắt và lâu dài cho một Nhà nước pháp quyền.

Trong những năm tháng đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã nhận thức được vai trò của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội. Trong bản yêu sách của nhân dân An Nam (1919), Người đã đưa ra yêu cầu thay chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ các đạo luật. Như vậy, Người đã nhận thấy tầm quan trọng tối thượng của một nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật

nhưng phải là pháp luật dân chủ. Hồ Chí Minh xem pháp luật như một phương tiện để xây dựng và củng cố nhà nước. Pháp luật đúng đắn sẽ tạo nên sự ổn định của Nhà nước, làm cho bộ máy nhà nước vận hành đúng quỹ đạo, người dân dễ thực hiện quyền dân chủ của mình. Không quản lý nhà nước, xã hội bằng pháp luật sẽ dẫn tới sơ hở, cán bộ dễ sinh lạm dụng quyền lực gây nên tình trạng mất ổn định đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chủ trương đề cao việc coi trọng quản lý Nhà nước bằng công cụ pháp luật. Từ năm 1922, trong bài “Việt Nam yêu cầu ca”, Người có viết: “Bây xin hiến pháp ban hành, trăm điều phải có thần linh pháp quyền”.

Triết lý về “thần linh pháp quyền” của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể được coi là triết lý lập pháp của Việt Nam hiện nay. Thần linh ở đây chẳng qua là luật tự nhiên. Lập pháp trong khung cảnh pháp quyền cần phải được chỉ dẫn bởi những tinh túy của tư duy pháp luật tự nhiên. Lập pháp là một loại hoạt động tác động lớn đến xã hội vì ấn định những quy tắc phổ quát cho toàn xã hội nên cần phải có triết lý. Trong giai đoạn hiện nay Triết lý về nhà nước pháp quyền đang được coi là nền tảng lý thuyết cho sự vận hành của quyền lực công ở nước ta. Tuy nhiên, những

* Trưởng Phòng KT&ĐBCL - T39



sự lý giải cụ thể về triết lý này trong từng lĩnh vực của quyền lực nói chung và quyền lập pháp nói riêng của nhà nước ta hiện nay còn khá khiêm tốn, còn phải phấn đấu đổi mới mạnh mẽ hơn nữa mới đạt được những chuẩn mực mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để ước nguyện của dân được phản ánh trong luật thì cả xã hội phải tham gia vào việc xây dựng luật. Tư duy pháp luật tự nhiên đòi hỏi phải hiểu việc lập pháp chỉ là một thủ tục xác định những quy tắc phổ biến, tự nhiên của xã hội chứ không phải là một quyền sinh ra quy tắc. Những quy tắc tự nhiên của xã hội được phát ngôn từ các chủ thể trong xã hội mà Quốc hội chỉ là người đại diện toàn dân bằng quyền lập pháp do toàn dân trao cho xác nhận các quy tắc đó. Tuy nhiên, để Quốc hội xác nhận đúng tiếng nói, tâm tư, nguyện vọng của toàn dân không phải là một việc đơn giản. Vì thế rất cần phát triển định chế phản biện xã hội của mọi tầng lớp, mọi giới trong xã hội, phải thật sự cầu thị tiếp thu những nội dung tinh túy, hợp lý từ phản biện xã hội. Tư tưởng lập pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh được coi là nền móng cho việc xây dựng thể chế pháp luật mới tiến bộ ở nước ta. Điểm xuất phát tư tưởng lập pháp của Hồ Chí Minh đó là độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và quyền dân chủ, tự do của nhân dân trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa – hai nguyên tắc tối thượng của pháp luật thời đại văn minh, hiện đại. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn luôn khao khát giành lại nền độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc, no ấm cho nhân dân mình. Trước khi đi xa, trong Di chúc, Người ủy thác cho toàn Đảng, toàn dân thực hiện niềm mong muốn đó: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Trong văn bản có tính pháp lý đầu tiên khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống lại ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc gan

góc đứng về phe đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”.

Tư tưởng lập pháp của Hồ Chí Minh còn mang tinh thần cách mạng của thời đại mới hết sức phong phú và sâu sắc thể hiện rõ nét trong bản Hiến pháp 1946, đây là bản Hiến pháp có ý nghĩa nền tảng đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam. Theo Người, pháp quyền là ý chí, là quyền lợi, là sức mạnh thiêng liêng của nhân dân mà thời đại văn minh đã thấy được. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 3/9/1945), Người đặt ra nhiệm vụ quan trọng là lập ra bản Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để bảo vệ thành quả cách mạng và quyền lợi của nhân dân. Sau cuộc kháng chiến trường kỳ, đánh đuổi Thực dân Pháp giành lại nền độc lập và giải phóng miền Bắc, chúng ta bước vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là đấu tranh thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xướng việc xây dựng bản Hiến pháp năm 1959. Tinh thần thượng tôn pháp luật lại được thể hiện rõ ràng và mạnh mẽ hơn. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao tư tưởng lập pháp và đã hiện thực hóa tư tưởng đó bằng sự đóng góp quan trọng cho việc ra đời hai bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Điều này đã được thể hiện trong Lời nói đầu của bản Hiến pháp năm 1946, khẳng định thành quả Cách mạng Tháng Tám là “giành lại chủ quyền cho đất nước, tự do cho nhân dân và lập ra nền dân chủ cộng hòa”. Trong tư tưởng lập pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền và lợi ích của nhân dân là cái gốc của mọi quyền lực, chúng tạo nên sức mạnh của dân tộc để xây dựng xã hội mới, xây dựng đất nước và chế độ mới. Nó cũng là cơ sở của tư tưởng xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay. “Nhà nước pháp quyền là nhà nước hợp hiến, hợp pháp, thực sự của dân, do dân, vì dân, đảm bảo nền dân chủ của dân, do dân cử ra. Tư tưởng trên của Hồ Chí Minh đã được thể hiện trong Hiến pháp năm 1946 “Tất cả quyền bính



trong nước là của nhân dân Việt Nam” (Điều 1). Pháp luật trong nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân là pháp luật dân chủ, tự do, thể hiện ý chí, nguyện vọng và lợi ích của nhân dân. Trách nhiệm nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước của mình. Hồ Chí Minh cho rằng, nghĩa vụ phải đặt trước quyền lợi.

Khi xây dựng và thực thi pháp luật Hồ Chí Minh là người đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa “pháp trị” và “đức trị”. “Luật pháp phải dựa vào đạo đức” nhưng “luật pháp phải bảo vệ đạo đức”. Đồng thời “đức trị” nhằm khuyên người ta làm những việc nên làm, “pháp trị” bắt buộc người ta phải tránh những việc nên tránh. “Đức trị” là trị nước bằng tình, bằng thuyết phục, bằng đạo; “pháp trị” là trị nước bằng các đạo luật. “Đức trị” và “pháp trị” trong tư tưởng Hồ Chí Minh không loại trừ nhau mà thống nhất, bổ sung cho nhau. Người sử dụng đức để cảm hóa, giáo dục, thuyết phục để ngăn chặn những thói hư tật xấu, hạn chế thấp nhất “cái ác” nảy sinh ở mỗi con người. Song, nếu ai đó phạm tội thì Người nghiêm trị theo pháp luật. Người từng nói: “Không dùng xử phạt là không đúng”, song “chưa gì cũng dùng đến xử phạt cũng không nên”, “thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn, kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công”. Theo Hồ Chí Minh trước khi sử dụng tới pháp luật mang tính cưỡng chế cần tác động lên tư tưởng tình cảm của con người, trước khi bắt người dân làm theo pháp luật cần cho họ hiểu được ý nghĩa, mục tiêu của pháp luật, trước khi sử dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính cần sử dụng giáo dục thuyết phục. Đây là một tư tưởng thể hiện rõ tính nhân văn, nhân bản, tôn trọng quyền con người sâu sắc của Hồ Chí Minh. Tư tưởng “đức trị” kết hợp “pháp trị” thể hiện rõ nhất trong “Quốc lệnh” do Người ban hành ngày 26/1/1946. Trong “Quốc lệnh” này, Người đưa ra 10 điều khen thưởng (thể hiện cho đức trị) và 10 điều hình phạt (thể hiện cho pháp trị).

Tư tưởng lập pháp của Người đã và đang soi sáng cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời kỳ đổi mới và hội nhập sâu rộng với thế giới. Những nội dung cơ bản

trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lập pháp nói trên được nghiên cứu, vận dụng một cách nghiêm túc trong việc xây dựng, đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực sự của dân, do dân và vì dân hiện nay. Quán triệt tư tưởng nhà nước pháp quyền và xã hội dân chủ, nhân dân trong tiến trình đổi mới, hội nhập đất nước, kế thừa các bản Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980, Hiến pháp 1992 nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nội dung, quan điểm về xây dựng Nhà nước pháp quyền và xã hội dân chủ nhân dân theo tư tưởng lập pháp của Hồ Chí Minh được ghi ở lời nói đầu của bản Hiến pháp 2013. Và tại Điều 2 Chương I khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân...”. Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện (Điều 3). Đó là sự thấm nhuần tư tưởng của Người trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về lập pháp, có thể thấy:

Một là, Tư tưởng Hồ Chí Minh về lập pháp bắt nguồn từ sự linh hội những giá trị nền văn minh nhân loại, đó là những tư tưởng văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây; truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc; đồng thời tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát triển một bước tư tưởng Mác – Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về lập pháp được hình thành trong quá trình lâu dài thông qua sự tìm tòi, tư duy của Hồ Chí Minh.

Hai là, Hồ Chí Minh luôn khẳng định tầm quan trọng tối thượng của một nhà nước phải



quản lý xã hội bằng pháp luật nhưng phải là pháp luật dân chủ. Hồ Chí Minh xem pháp luật như một phương tiện để xây dựng và củng cố nhà nước.

Ba là, việc xây dựng quy phạm pháp luật, cũng như thi hành pháp luật theo Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư tưởng “pháp trị” và “đức trị”. “Luật pháp phải dựa vào đạo đức” nhưng “luật pháp phải bảo vệ đạo đức”. Đồng thời “đức trị” nhằm khuyên người ta làm những việc nên làm, “pháp trị” bắt buộc người ta phải tránh những việc nên tránh. “Đức trị” là trị nước bằng tình, bằng thuyết phục, bằng đạo; “pháp trị” là trị nước bằng các đạo luật. “Đức trị” và “pháp trị” trong tư tưởng Hồ Chí Minh không loại trừ nhau mà thống nhất, bổ sung cho nhau. Đây là một tư tưởng thể hiện rõ tính nhân văn, nhân bản, tôn trọng quyền con người sâu sắc

của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với các học thuyết của Mác – Lênin là kim chỉ nam xuyên suốt toàn bộ quá trình xây dựng và phát triển xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Dưới tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường đã làm cho lý tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên không tin vào nhà nước xã hội chủ nghĩa, một số khác bị tha hóa biến chất làm mất lòng tin trong nhân dân do đó việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng đất nước ngày càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Tư tưởng Hồ Chí Minh về lập pháp là cơ sở để Đảng, Nhà nước và nhân dân ta xây dựng một đất nước chăm lo, phục vụ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và xây dựng nên một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa./.